TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 139/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2017
"V/v Ly hôn giữa
anh H và chị T"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Dũng;

Ông Huỳnh Văn Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 252/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 94/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1988 (có mặt).

HKTT: ấp M, xã L, huyện CL, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: ấp M, xã L, huyện CL, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thái H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T sống chung năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện CL, tỉnh T. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cải vả. Anh và chị T đã ly thân hơn hai năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/2012. Anh H yêu cầu được nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, tờ tự khai, giấy chứng nhận kết hôn, khai sinh của con chung và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, thông báo hòa giải, thông báo hoãn phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không có lý do và cũng không có tự khai trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết vấn đề con chung giữa anh và chị T.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, giao con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Nhựt

T, sinh ngày 03/11/2012 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc, chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Thái H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Thái H và chị Nguyễn Thị Thanh T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2010 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về yêu cầu của đương sự: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T không còn khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm gia đình. Bởi lẽ anh chị chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, dù anh đã cố gắng hàn gắn và chịu đựng để mong chị T thay đổi bản thân tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Anh chị ly thân hơn hai năm nay. Anh H yêu cầu ly hôn với chị T Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ và tạo điều kiện cho anh H và chị T hàn gắn tình cảm nhưng không được. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T, từ lúc thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng cần thiết nhưng không thu thập được chứng cứ, tài liệu của chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Việc chị T vắng mặt cho thấy rằng chị T không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với anh H để cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và cũng xem như chị T đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H.

[4] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/2012. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại hai cháu đang sống chung với anh H, tại bản tự khai ngày 31/7/2017 cháu Nguyễn Khánh D viết bản tự khai trình bày ý kiến là cháu muốn sống chung với cha là anh H, hiện tại hai cháu đã có môi trường sống ổn định và anh H cũng có công việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cuộc sống cho hai cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của anh H, giao con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/2012 cho anh Nguyễn Thái H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thái H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/

UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/11/2012 cho anh Nguyễn Thái H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H chưa có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thái H phải chịu 300.000đ án phí HNST. Được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14549 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, anh H đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã L;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Kim Loan